TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2023/HSST
Ngày: 30/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đồng Thị Nhung.

2. Bà Vì Thị Lún.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Thào A Sùng- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn C** (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1991 tại tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lò Văn M, sinh năm 1967 và bà Lò Thị T (đã chết); vợ: Lò Thị B, sinh năm 1996; bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2013 và con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2023 đến ngày 19/10/2023 tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Giàng Thị N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10/10/2023 Lò Văn C một mình mang theo số tiền 100.000 đồng của bản thân đi bộ từ nhà ở lên bản Tr, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến bản Tr, Cường gặp một người đàn ông dân tộc Mông tên là Th, đưa cho Th 100.000 đồng nhờ Th đi mua được 04 viên Methamphetamine được gói bằng mảnh nilon màu đen, C đã lấy 01 viên ra đưa cho Th và C cùng nhau sử dụng hết, 03 viên còn lại C gói lại vào mảnh nilon màu đen cất trong túi quần bên phải rồi đi bộ về nhà. Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 10/10/2023 khi C về đến khu vực bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã K phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại túi quần bên phải C đang mặc 03 viên Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: 03 viên Methamphetamine có khối lượng 0,32 gam.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng cân khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 10/10/2023 và Kết luận giám định số: 1498/KL-KTHS, ngày 16/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn C có khối lượng 0,32 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra được người đàn ông tên Th đã mua giúp ma túy cho bị cáo do không có thông tin cụ thể.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKSĐBĐ ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn C về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn C về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 12 tháng đến 16 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,18 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; tịch thu, tiêu hủy mảnh bilon màu đen là vật chứng không có giá trị sử dụng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Bị cáo Lò Văn C thành khẩn khác báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có ông nội được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ văng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Cường được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn C bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, cụ thể bị cáo khai nhận vì nghiện chất ma túy nên vào Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 10/10/2023, tại khu vực bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn C đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,32 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/10/2023, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn C đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

"c. Heroine,Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Bị cáo Lò Văn C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là Lò Văn L được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ văng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử chấp nhận đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục đồng thời để cai nghiện bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát, phân tích đề xuất.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Vật chứng thu giữ của bị cáo là 0,32 gam Methamphetamine, đã trích trừ giám định 0,19 gam không hoàn lại, còn 0,13 gam Methamphetamine cùng mảnh nilon màu đen. Căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, 0,13 gam Methamphetamine là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và mảnh nilon màu đen là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc tên là Th mà bị cáo khai đã nhờ đi mua ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được do không có thông tin cụ thể. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn C** (tên gọi khác: không) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn C 01 một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 10/10/2023).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 0,13 gam Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu đen.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 14/11/2023 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2023).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Quang